

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HS-ST

Ngày: 21-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Ngọc Hồng**

Thẩm phán: Ông **Phạm Sanh Hiền**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Đỗ Xuân Vinh**

Ông **Đoàn Văn Tâm**

Bà **Nguyễn Hồng Xứng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mai** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Sơn Thành** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Hà Văn T, sinh năm: 1975. Nơi sinh: Long M, Hậu Giang. Nơi cư trú: Số 29 Nguyễn B, khu phố 2, phường Vĩnh L, thành phố Rạch Gi, tỉnh Kiên Giang, nghề nghiệp: Làm thuê, trình độ văn hóa: Không biết chữ, dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn H và bà Lê Thị Ồ; vợ: Trần Thị Mỹ H (Bị hại trong vụ án) và 03 người con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/02/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:

Luật sư **Lại Hùng Anh** – Văn phòng luật sư Hùng Anh – Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang. Có mặt

- Người bị hại:

Bà **Trần Thị Mỹ H**, sinh năm 1972 (Chết)

Nơi cư trú: Lô 13 –F19, khu dân cư vượt lũ, khu phố 4, phường Vĩnh L, thành phố Rạch Gi, tỉnh Kiên Giang

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

1. Bà **Trần Mỹ D**, sinh năm 1954 (Mẹ bị hại). Có mặt

Nơi cư trú: Lô 13 – S2, khu dân cư phường Vĩnh L, khu phố 4, thành phố Rạch Gi, tỉnh Kiên Giang.

2. Bà **Hà Minh A**, sinh năm 1999 (Con bị hại). Có mặt

Nơi cư trú: Số 29 Nguyễn B, khu phố 2, phường Vĩnh L, thành phố Rạch Gi, tỉnh Kiên Giang

3. Bà **Hà Kiều A**, sinh năm 2002 (Con bị hại). Có mặt

Nơi cư trú: Số 29 Nguyễn B, khu phố 2, phường Vĩnh L, thành phố Rạch Gi, tỉnh Kiên Giang

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà **Nguyễn Thị Hồng L**, sinh năm 1970. Có mặt

Nơi cư trú: Số 16 Nguyễn B, khu phố 2, phường Vĩnh L, thành phố Rạch Gi, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Văn T và Trần Thị Mỹ H là vợ, chồng với nhau từ năm 1998 và sinh sống tại nhà số 29 Nguyễn B, khu phố 2, phường Vĩnh L, thành phố Rạch Gi, tỉnh Kiên Giang có 03 người con chung. Đến tháng 8/2019, do mâu thuẫn trong cuộc sống vợ, chồng dẫn đến ly hôn. H cùng 03 người con về sinh sống tại lô 13-F19 khu dân cư Vượt L, khu phố 4, phường Vĩnh L, thành phố Rạch Gi, tỉnh Kiên Giang.

Vào khoảng 14 giờ, ngày 30/01/2020, Hà Văn T trực tiếp gọi điện thoại cho Trần Thị Mỹ H, kêu H đến nhà số 29 Nguyễn B, khu phố 2, phường Vĩnh L, thành phố Rạch Gi để nói chuyện, khi H đến nhà T kêu H quay về sinh sống lại với T, nhưng H không đồng ý, nên đã xảy ra mâu thuẫn cự, cãi nhau. Trong lúc cự cãi nhau, T tức giận dùng tay lấy sợi dây điện dài 2,88m và nói với H “ Nếu mày không về tao siết cổ mày chết” nghe tâm nói H trả lời “tao có chết cũng không về đây ở”, nghe H trả lời Tâm liền dùng hai tay cầm hai đầu quần vào cổ H siết mạnh cho đến khi H ngã quỵ bất tỉnh, phát hiện H không còn cử động. Sau đó T lấy chai thuốc trừ sâu uống để tự vẫn nên T bị bất tỉnh nằm trong nhà . Đến khoảng 19 giờ cùng ngày Hà Minh A đi đến nhà số 29 Nguyễn B tìm H, thì phát hiện H và T đang bị bất tỉnh tri hô cùng mọi người đưa T và H đi cấp cứu

tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang. Đến ngày 03/02/2020, H tử vong. Riêng Hà Văn T điều trị đến ngày 07/02/2020, bị bắt tạm giam đến nay.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 83/KL-KTHS, ngày 04/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận đối với Trần Thị Mỹ H như sau:

1. Các kết quả chính:

- Tím tái và xuất huyết dưới da toàn bộ vùng mặt.

- Xuất huyết kết mạc hai mắt.

- Sây sát da và bầm tụ máu từ mặt sau bên phải cổ đến mặt trước và mặt bên trái cổ kích thước 31cm x 2.5cm.

- Các tạng phù sung huyết.

- Mô bệnh học:

+ Sây sát da dạng bị ép.

+ Chảy máu dưới da và quanh động mạch.

+ Rách động mạch.

+ Tổn thương cơ tim cấp dạng tăng co.

+ Xuất huyết dưới niêm thanh khí quản.

2. Nguyên nhân chết: Do siết cổ.

3. Vật gây thương tích: Vết thương sây sát da quanh cổ có đặc điểm phù hợp với đặc điểm của vết thương dạng dây gây nên.

*** *Vật chứng vụ án đã thu giữ:***

- 01 (một) sợi dây dẫn điện, một đầu tròn có chui cắm dài 79cm và đường kính 0,5cm.

- 01 (một) sợi dây dẫn điện (dạng dây đôi). Một đầu dây chui tròn, đầu dây còn lại có hai chui tròn màu đỏ và trắng dài 2,88m, đường kính 0,3cm.

Tại bản cáo trạng số: 43/CT-VKSTKG –P2 ngày 06/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Hà Văn T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và xác định vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Văn T từ 10 – 12 năm tù.

*Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 591 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại Hà Minh A về việc bị cáo bồi thường 100.000.000 đồng tiền mai táng phí và tiền tổn thất tinh thần cho Hà Minh A.

Ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại Trần Mỹ D về việc bị cáo cấp dưỡng nuôi con chung giữa bị cáo và

người bị hại là cháu Trần Hà Quỳnh A, sinh ngày 20/10/2013 mỗi tháng 3.000.000 đồng.

*Về vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án theo Quyết định chuyển giao vật chứng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

**Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm:*

Luật sư đồng ý cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo Hà Văn T, thống nhất quan điểm phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt, mức án và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Mặc dù bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ. Tuy nhiên, trong vụ án này người bị hại là vợ của bị cáo, bị cáo giờ còn có con nhỏ rất khó khăn trong cuộc sống. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính nhân đạo của pháp luật cho bị cáo mức án thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên để bị cáo sớm được trở về lo cho con.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện gia đình người bị hại là Hà Minh A đã nhận số tiền bồi thường 100.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm một khoản nào nữa và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bà Trần Mỹ D yêu cầu bị cáo cấp dưỡng cho cháu Trần Hà Quỳnh A mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hồng L tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo 100.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo trả lại.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và xin Hội đồng xét xử mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Bị cáo Hà Văn T và người bị hại Trần Thị Mỹ H sống chung với nhau như vợ chồng và có ba người con chung. Đến tháng 7/2019, do mâu thuẫn trong cuộc

sống vợ chồng nên dẫn đến ra tòa án xin li hôn. Vào khoảng 14 giờ, ngày 30/01/2020, Hà Văn T trực tiếp gọi điện thoại cho Trần Thị Mỹ H, kêu H đến nhà số 29 Nguyễn B, khu phố 2, phường Vĩnh L, thành phố Rạch Gi để nói chuyện, khi H đến nhà, T kêu H quay về sinh sống lại với T, nhưng H không đồng ý, nên đã xảy ra mâu thuẫn cự cãi nhau. Hà Văn T đã dùng sợi dây điện dài khoảng 2,88m, dùng hai tay tròng dây vào cổ Trần Thị Mỹ H siết mạnh. Hậu quả làm cho Trần Thị Mỹ H tử vong ngạt do siết cổ. Bị cáo Hà Văn T lấy chai thuốc trừ sâu uống để tự vẫn nhưng không chết.

Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở kết luận cái chết của chị Trần Thị Mỹ H do chính bị cáo T gây ra. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã tước đi mạng sống của người bị hại một cách trái pháp luật. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Hà Văn T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo Hà Văn T là nguy hiểm cho xã hội. Giữa bị cáo và người bị hại mặc dù có xảy ra cự cãi nhưng việc dùng bạo lực đối với chính người vợ bao năm gắn bó như hành động của bị cáo là thể hiện tính côn đồ, hung hãn và đáng bị xã hội lên án mạnh mẽ. Khi thực hiện tội phạm bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Người bị hại vĩnh viễn ra đi để lại nỗi đau đớn, mất mát tột cùng cho gia đình và cho chính bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự bất chấp pháp luật, xâm phạm tính mạng của công dân một cách trái pháp luật, vi phạm nghiêm trọng đạo đức con người, xem thường các quy tắc xử sự trong cuộc sống và đi ngược lại truyền thống tốt đẹp của gia đình người Việt Nam, tạo nên nỗi bất bình, gây dư luận xôn xao trong cộng đồng dân cư sinh sống. Cho nên, cần phải tuyên cho bị cáo một mức án thật nghiêm khắc mới đủ thời gian để bị cáo ăn năn hối cải và tự suy ngẫm về tội lỗi của mình đã gây ra, đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường cho gia đình người bị hại 100.000.000 đồng, đại diện gia đình bị hại xin giảm án cho bị cáo nên áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về quan điểm đề nghị của vị đại diện viện kiểm sát:

Vị đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết định khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ và mức án cho bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về quan điểm bào chữa của Luật sư: Lời đề nghị của Luật sư là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm bồi thường:

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người bị hại là Hà Minh A trình bày đã nhận đủ số tiền bồi thường 100.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm một khoản nào khác. Đây là sự tự thỏa thuận giữa các bên, phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bà Trần Mỹ D yêu cầu bị cáo cấp dưỡng cho cháu Trần Hà Quỳnh A mỗi tháng 3.000.000 đồng, bị cáo cũng đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về vật chứng:

Vật chứng vụ án đã thu giữ không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí:

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng, án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Hà Văn T** phạm tội “Giết người”.

Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Hà Văn T 12 (Mười hai) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/2/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 591 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Hà Văn T bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Bị cáo đã bồi thường xong.

Ngoài ra, bị cáo còn có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Trần Hà Quỳnh A, sinh ngày 20/10/2013 mỗi tháng 3.000.000 đồng. Việc cấp dưỡng tính từ ngày 03/2/2020 cho đến khi cháu Quỳnh A tròn 18 tuổi.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 26/QĐ-VKSTKG-P2 ngày 16/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Về án phí:

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản

1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

Về quyền kháng cáo:

Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Đương sự (7);
- Luật sư (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trương Ngọc Hồng